

Bản án số: 150/2021/HS-ST
Ngày: 12/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - G

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phi Khanh và bà Tô Thị Lành;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:

Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2021/TLST- HS ngày 28 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 11/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021 với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1992; tại G; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: tổ 13, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Thợ Điện; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Co; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Thực và bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy;

Tiền án: 02(hai)

- Ngày 27/4/2013, thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Bản án phúc thẩm số 126/2013/HSST ngày 23/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh G, xét xử tuyên phạt 48 tháng tù, về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 27/5/2016, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này chưa được xóa án tích).

- Ngày 18/12/2017, thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản án sơ thẩm số 74/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, xét xử tuyên phạt 30 tháng tù, về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước. Ngày 18/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù (bản án này chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo Đinh Văn T bị tạm giữ từ ngày 02/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người làm chứng: chị V T N L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt;
2. Người chứng kiến: ông C V H, sinh năm 1968 – Địa chỉ: Tổ 2, phường Hội Phú, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T là người có sử dụng chất ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 02/6/2021, Đinh Văn T gặp Beo (không rõ nhân thân, lai lịch; là bạn quen biết ngoài xã hội của T) tại khu vực đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố P nên hỏi chỗ bán ma túy đá. Lúc này, Beo gọi điện thoại cho người phụ nữ tên Út (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy rồi Beo nói với T đến gặp người phụ nữ tên Út tại khu vực đường Nguyễn Đường, thành phố P. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 81B2-401.56 đi đến trước số nhà 109 đường Nguyễn Đường, Tổ 18, phường Ia Kring, thành phố P thì gặp Út. Tại đây, T đã mua của Út một gói ma túy (loại Methamphetamine) được để trong vỏ bao thuốc lá hiệu EAGLE với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần với mục đích để sử dụng, rồi điều khiển xe đi đến đường Ngô Gia Khảm, thành phố P để chờ V T N L (sinh năm 1997, trú tại Tổ 19, thôn Xuân Ngọc, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang - là bạn gái của T) đi ăn tối. Đến 21 giờ cùng ngày, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 81B2-401.56 chờ Linh đi trên đường Nguyễn Tri Phương, gần khu vực vòng xoay công viên Nguyễn Viết Xuân thuộc Tổ 02, phường Hội Phú, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh G cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 399 ngày 09/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, kết luận: “Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong 01 (một) bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,3737 gam.”

Tại bản cáo trạng số: 143/CT-VKS, ngày 27/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo: Đinh Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố P để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 6(sáu) năm 6(sáu) tháng đến 7(bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Vật chứng vụ án đề nghị: Tịch

thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng là 01(Một) bì công văn ghi số 399/PC09 ngày 09/6/2021 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G; Đối với 02(hai) chiếc điện thoại di động kèm sim số đã thu giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Đinh Văn T đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người chứng kiến và người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác, kết luận giám định có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Đinh Văn T là người có sử dụng chất ma túy, vào khoảng 21 giờ ngày 02/6/2021 tại khu vực đường Nguyễn Tri Phương, gần khu vực vòng xoay công viên Nguyễn Viết Xuân thuộc Tổ 02, phường Hội Phú, thành phố P bị cáo Đinh Văn T đang tàng trữ 4,3737 gam Methamphetamine thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Bị cáo Đinh Văn T, có 02(hai) tiền án về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tại bản án số 126/2013/HSST ngày 23/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh G và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tại Bản án số 74/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P), chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng: “*Tái phạm nguy hiểm*”, được quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

h) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

...”.

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo T sau khi chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án, bị cáo trở về với cuộc sống cộng đồng bản thân bị cáo chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện, bị cáo lại tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập, tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine một lượng lớn để sử dụng.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo T đã coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân, khi sử dụng ma túy loại Methamphetamine bị cáo T cũng nhận thức được tính nguy hiểm của Methamphetamine nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, người sử dụng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội; vì vậy cần xử lý nghiêm để ngăn chặn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo T không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên Beo là người mà bị cáo T khai đã liên lạc mua ma túy dùm T và đối tượng tên Út đã bán ma túy cho T; do bị cáo T không biết được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này; Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong hai chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T và cũng đã tiến hành xác minh tại phường Hội Phú và phường Ia Kring, thành phố P nhưng chưa xác định được các đối tượng tên Beo và Út nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[6] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 81B2-401.56, số khung RLHJF5813GY739985, số máy JF66E0513406. Quá trình điều tra, bị cáo T khai: Vào ngày 21/6/2021, T mượn xe mô tô trên của Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch; là bạn quen biết ngoài xã hội của T) để đi lại. Sau đó bị cáo T đã sử dụng xe để đi mua ma túy. Qua xác minh, xác định: Chủ sở hữu của chiếc xe này là bà Nguyễn Thị Loan (sinh năm 1987, trú tại Tổ 10, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh G). Tuy nhiên, hiện nay bà Nguyễn Thị Loan không có mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai để làm rõ nguồn gốc của xe. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chiếc xe này không chuyển theo vụ án mà để điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

[7] Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01(Một) bì công văn ghi số 399/PC09 ngày 09/6/2021 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G (Có các chữ ký Nguyễn Minh Tâm, Phạm Thế Dũng, Võ Đình Tài). Là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Docomo mặt sau có kí hiệu Galaxy Note SamSung kèm sim số và chiếc điện thoại di động hiệu Viettel V6317 kèm sim số là của bị cáo Đinh Văn T, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 và Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 6(Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Docomo mặt sau có kí hiệu Galaxy Note SamSung kèm thẻ sim có dãy số 8984.0480.0004.1062.087 và 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6317, kèm thẻ sim có dãy số 8984.0480.0032.3858.756, đã thu giữ trong quá trình điều tra, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (điện thoại cũ, đã qua sử dụng Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng bên trong).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bì công văn ghi số 399/PC09 ngày 09/6/2021 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh G (Có các chữ ký Nguyễn Minh T, Phạm Thế D, Võ Đình T).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/9/2021 của Cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án Dân Sự thành phố P, tỉnh G).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (12/11/2021) lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Công an TP P;
- VKS TP P;
- Thi hành án D.S;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

